

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN BẢO LÃNH CẤP THẺ TẠM TRÚ**

Kính gửi: ..... (1)

**I. Người bảo lãnh:**

1. Họ tên: .....
2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
3. Sinh ngày.....tháng.....năm.....
4. Địa chỉ thường trú: .....  
- Địa chỉ tạm trú (nếu có): .....  
- Điện thoại liên hệ/Email: .....
5. Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu số: .....
6. Nghề nghiệp: ..... Nơi làm việc hiện nay: .....

**II. Người được bảo lãnh:**

| Số<br>T<br>T | Họ tên<br>(chữ in hoa) | Giới<br>tính | Ngày<br>tháng năm<br>sinh | Quốc<br>tịch<br>(2) | Hộ<br>chiếu<br>số | Quan hệ<br>(3) |
|--------------|------------------------|--------------|---------------------------|---------------------|-------------------|----------------|
|              |                        |              |                           |                     |                   |                |
|              |                        |              |                           |                     |                   |                |
|              |                        |              |                           |                     |                   |                |

**III. Nội dung bảo lãnh:**

1. Bảo lãnh cho thân nhân nêu ở Mục II được cấp thẻ tạm trú theo tờ khai đề nghị cấp thẻ tạm trú (kèm theo).
2. Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

Làm tại ..... ngày.....tháng..... năm.....

**Người bảo lãnh**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

(1) Cục Quản lý xuất nhập cảnh hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố.

(2) Theo quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2025): “Trên lãnh thổ Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chỉ công nhận quốc tịch Việt Nam đối với công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài trong quan hệ với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.”. Theo quy định của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 (sửa đổi, bổ sung năm 2023, năm 2025), công dân Việt Nam có nghĩa vụ: “Sử dụng giấy tờ xuất nhập cảnh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp để xuất cảnh, nhập cảnh.”.

(3) Ghi rõ quan hệ với người bảo lãnh.